

II. PHẨM TRANH LUẬN (*ADHIKARAṆAVAGGA*) (A. I. 52)

11. Có hai sức mạnh, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Sức mạnh tư sát¹⁸ và sức mạnh tu tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tư sát như sau: “Với thân làm ác, quả dị thực là ác ngay hiện tại và trong đời sau. Với miệng nói ác, quả dị thực là ác ngay trong hiện tại và trong đời sau. Với ý nghĩ ác, quả dị thực là ác ngay trong hiện tại và trong đời sau.” Vị ấy tư sát như vậy, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện; từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện; từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện; và giữ cho mình thật thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, sức mạnh tu tập tức là sức mạnh của người Hữu học (*Sekhāna*). Do sức mạnh tu tập, vị ấy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si. Sau khi từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, vị ấy không làm các điều bất thiện, không phục vụ các điều ác. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

12. Này các Tỷ-kheo, có hai sức mạnh. Thế nào là hai? Sức mạnh tư sát và sức mạnh tu tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát?... (như trên). Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi¹⁹ liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ; tu tập trạch pháp giác chi... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

13. Này các Tỷ-kheo, có hai sức mạnh... (như số 11). Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ; làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái

¹⁸ AA. II. 97: *Paṭisaṅkhānabala* = *Paccavekkhaṇabala* (sức mạnh của việc tư duy quán sát).

¹⁹ Xem S. V. 63.

hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm; ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba; xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

14. Có hai cách thuyết pháp này của Như Lai, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Lược thuyết và quảng thuyết. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai cách thuyết pháp của Như Lai.

15. Trong bất cứ tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, không tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tranh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là sẽ đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống không được an lạc. Và trong bất cứ cuộc tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tranh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là sẽ không đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống được an lạc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, khéo tự mình quán sát lấy mình? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội quán sát như sau: “Ta phạm một tội bất thiện về thân. Tỷ-kheo ấy đã thấy ta phạm tội bất thiện về thân. Nếu ta không phạm tội bất thiện về thân, Tỷ-kheo ấy sẽ không thấy ta phạm tội bất thiện về thân. Do vì ta có phạm một tội bất thiện về thân, Tỷ-kheo ấy thấy ta có phạm tội bất thiện về thân. Do thấy ta có phạm tội bất thiện về thân, Tỷ-kheo ấy không được hoan hỷ. Vì không hoan hỷ, Tỷ-kheo ấy nói với ta lời không hoan hỷ. Vì ta bị Tỷ-kheo ấy nói lời không hoan hỷ nên ta không hoan hỷ. Do ta không hoan hỷ, ta nói cho các người khác biết. Như vậy, ở đây tội đã phạm chính phục ta²⁰ như trường hợp người phải trả thuế hàng hóa của mình.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo phạm tội, khéo tự mình quán sát lấy mình.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo buộc tội, khéo tự mình quán sát lấy mình? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội quán sát như sau: “Tỷ-kheo phạm một tội bất thiện về thân. Ta đã thấy Tỷ-kheo ấy phạm một tội bất thiện về thân. Nếu Tỷ-kheo ấy không phạm tội bất thiện về thân, thời ta đã không thấy Tỷ-kheo ấy phạm tội bất thiện về thân. Do vì Tỷ-kheo ấy có phạm một tội bất thiện về thân, do vậy Ta thấy Tỷ-kheo ấy phạm tội bất thiện về thân. Và sau khi thấy Tỷ-kheo ấy phạm tội bất thiện về thân, ta không hoan hỷ. Do ta không hoan hỷ, ta nói với Tỷ-kheo ấy lời không hoan hỷ. Vì Tỷ-kheo ấy bị ta nói lời không hoan hỷ nên không hoan hỷ. Vì không hoan hỷ, vị ấy nói cho các người khác biết. Như vậy, ở đây, tội đã phạm chính phục ta, như trường hợp người phải trả thuế hàng hóa của mình.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo buộc tội, khéo tự mình quán sát lấy mình.

Trong bất cứ tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo

²⁰ *Accayo accagamā*. Xem S. II. 127.

buộc tội, không tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tranh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là sẽ đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống không được an lạc. Và trong bất cứ cuộc tranh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tranh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, có thể sẽ không đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống được an lạc.

16. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

– Do nhân phi pháp hành và bất bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy, ở đây, một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

– Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này?

– Do nhân pháp hành và bình đẳng hành, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay cầm đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

17. Rồi Bà-la-môn Jāṇussoṇi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jāṇussoṇi bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

– Do vì có làm, này Bà-la-môn, do vì không làm, như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

– Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này?

– Do vì có làm, này Bà-la-môn, do vì không làm, như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

– Thưa Tôn giả Gotama, con không được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vẫn tất không giảng rộng của Tôn giả Gotama. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vẫn tất không giảng rộng của Tôn giả Gotama!

– Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

Bà-la-môn Jāṇussoṇi vâng đáp Thế Tôn:

– Thưa vâng, Tôn giả.

Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này Bà-la-môn, có người thân làm ác, thân không làm thiện; miệng nói ác, miệng không nói thiện; ý nghĩ ác, ý không nghĩ thiện; như vậy, này Bà-la-môn, do làm và do không làm như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Lại nữa, ở đây, này Bà-la-môn, có một số chúng sanh thân làm thiện, thân không làm ác; miệng nói thiện, miệng không nói ác; ý nghĩ thiện, ý không nghĩ ác; như vậy, này Bà-la-môn, do làm và do không làm như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mệnh chung được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay cầm đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

18. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi xuống một bên:

– Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, này Ānanda, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm.

– Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy thời có những nguy hại gì chờ đợi?

– Vì rằng, này Ānanda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy thời có những nguy hại như sau chờ đợi: Tự mình chê trách mình; sau khi biết được, người trí chê trách; tiếng ác đồn xa; bị mê ám khi mệnh chung; sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Vì thế, này Ānanda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy, thời có những nguy hại như vậy chờ đợi. Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, này Ānanda, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm.

– Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng thân

làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy thời có những lợi ích gì được chờ đợi?

– Vì rằng, này Ānanda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy thời có những lợi ích như sau được chờ đợi: Tự mình không chê trách mình; sau khi biết được, người trí tán thán; tiếng lành đồn xa; không bị mê ám khi mệnh chung; sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Vì thế, này Ānanda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy thời có những lợi ích như vậy được chờ đợi.

19. Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện. Này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện có thể làm được. Nếu từ bỏ bất thiện không thể làm được thời Ta đã không nói như sau: “Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện.” Vì rằng, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện có thể làm được, do vậy Ta mới nói rằng: “Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện.” Và nếu, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện đưa đến bất hạnh, đau khổ, thời Ta không nói như sau: “Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện.” Và này các Tỷ-kheo, vì từ bỏ bất thiện đưa đến hạnh phúc, an lạc nên Ta đã nói như sau: “Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện.”

Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện. Này các Tỷ-kheo, tu tập thiện có thể làm được. Nếu tu tập thiện không thể làm được, này các Tỷ-kheo, thời Ta đã không nói như sau: “Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện.” Vì rằng, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện có thể làm được, do vậy Ta mới nói rằng: “Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện.” Và nếu, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện đưa đến bất hạnh, đau khổ, thời Ta đã không nói như sau: “Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện.” Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, vì tu tập thiện đưa đến hạnh phúc, an lạc nên Ta đã nói như sau: “Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện.”

20. Hai pháp, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự hỗn loạn [mê mờ] và biến mất của Diệu pháp. Thế nào là hai? Văn cú bị đảo ngược²¹ và ý nghĩa bị hiểu lầm. Nếu văn cú bị đảo ngược thời ý nghĩa bị hiểu lầm. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đưa đến hỗn loạn và biến mất của Diệu pháp.

21. Hai pháp, này các Tỷ-kheo, đưa đến an trú, không hỗn loạn, không biến mất của Diệu pháp. Thế nào là hai? Văn cú được sử dụng chơn chánh và ý nghĩa được hiểu chơn chánh. Nếu văn cú được sử dụng chơn chánh thời ý nghĩa được hiểu chơn chánh. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đưa đến an trú, không hỗn loạn, không biến mất của Diệu pháp.

²¹ Xem A. II. 147; *Netti*. 21.